

Số: **23** /2022/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **09** tháng **6** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban

nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 2 như sau:

“đ) Trưởng phòng và tương đương thuộc các chi cục, ban, trung tâm và tương đương; người đứng đầu các đơn vị, tổ chức trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc cấp huyện (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục);

e) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các chi cục, ban, trung tâm và tương đương; cấp phó của người đứng đầu các đơn vị, tổ chức trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc cấp huyện (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục);”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 3 như sau:

“c) Có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo quản lý cấp phòng hoặc tương đương (không bắt buộc đối với chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục). Đối với nhân sự từ nơi khác, yêu cầu chậm nhất 36 tháng kể từ ngày bổ nhiệm phải hoàn thành chương trình này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 như sau:

“b) Đối với chức danh người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (trừ các chức danh nêu tại điểm a khoản này) yêu cầu có bằng trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.”.

4. Bỏ cụm từ tại các điều, khoản sau:

Bỏ cụm từ “tối thiểu 36 tháng” tại khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 8.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc đơn vị sự nghiệp công lập từ đủ 60 tháng trở lên hoặc 36 tháng công tác trong lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm;

b) Riêng nhân sự cho chức danh thuộc cơ quan Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh, nếu được cấp ủy đảng cơ quan Tỉnh đoàn đánh giá là có năng lực nổi trội (về trình độ chuyên môn, năng lực công tác, khả năng quy tụ đoàn viên, thanh niên) thì tối thiểu phải có thời gian công tác đủ 12 tháng.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc đơn vị sự nghiệp công lập từ đủ 60 tháng trở lên hoặc 36 tháng công tác trong lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm;

b) Riêng nhân sự cho chức danh thuộc cơ quan Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh, nếu được cấp ủy đảng cơ quan Tỉnh đoàn đánh giá là có năng lực nổi trội (về trình độ chuyên môn, năng lực công tác, khả năng quy tụ đoàn viên, thanh niên) thì tối thiểu phải có thời gian công tác đủ 12 tháng.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian đảm nhiệm một trong các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã hoặc các chức danh quy định tại điểm h khoản 1 Điều 2 Quy định này hoặc tương đương;

b) Riêng nhân sự cho chức danh Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện, ngoài các chức danh quy định tại điểm a khoản này, được áp dụng thêm chức danh Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp cơ sở, nếu được Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện đánh giá có năng lực nổi trội (về trình độ chuyên môn, năng lực công tác, khả năng quy tụ đoàn viên, thanh niên) nhưng tối thiểu phải có thời gian đảm nhiệm đủ 12 tháng.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc đơn vị sự nghiệp công lập từ đủ 60 tháng trở lên hoặc 36 tháng công tác trong lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm;

b) Riêng nhân sự cho chức danh Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện, nếu được Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện đánh giá là có năng lực nổi trội (về trình độ chuyên môn, năng lực công tác, khả năng quy tụ đoàn viên, thanh niên) thì tối thiểu phải có thời gian công tác đủ 12 tháng.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Các Quỹ tài chính, Hội đặc thù cấp tỉnh, Hội đặc thù cấp huyện, Doanh

ng nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là Doanh nghiệp Nhà nước) được vận dụng điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định này để xem xét bổ nhiệm các chức danh tương đương như sau:

a) Chức danh tương đương trưởng phòng thuộc các Quỹ tài chính, Hội đặc thù cấp tỉnh áp dụng theo quy định Điều 6 Quy định này;

b) Chức danh tương đương phó trưởng phòng thuộc các Quỹ tài chính, Hội đặc thù cấp tỉnh áp dụng theo quy định Điều 7 Quy định này;

c) Chức danh người đứng đầu Hội đặc thù cấp huyện áp dụng theo quy định Điều 10 Quy định này;

d) Chức danh cấp phó người đứng đầu Hội đặc thù cấp huyện áp dụng theo quy định Điều 11 Quy định này;

đ) Chức danh Giám đốc tại Doanh nghiệp Nhà nước áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này;

e) Chức danh Phó Giám đốc tại Doanh nghiệp Nhà nước áp dụng theo Điều 8 Quy định này.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3(QĐ);
- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các ban, ngành, UBMTTQVN, đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND-UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Quỹ tài chính, Hội đặc thù cấp tỉnh;
- Công ty doanh nghiệp Nhà nước;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ; Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP; Công TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, NC2.

tau

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường